

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 06/5/2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế .

Bà Đặng Thị Thập.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thu Huyền, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:* Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Người giám hộ của anh N: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn N vào ngày 27/10/2014. Trước khi kết hôn chị và anh N không được tìm hiểu nhau mà thông qua mai mối. Khi kết hôn chị và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị và anh N về sống chung cùng gia đình nhà anh N tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống anh chị ngay từ khi lấy nhau đã không hạnh phúc do trước khi cưới anh N đã bị tai nạn giao thông nên nhận thức hạn chế. Do vậy, sau khi cưới anh N hay chửi chị và có lần còn lấy khuỷu tay kẹp vào cổ chị. Chị và anh N chung sống với nhau đến năm 2016 thì sống ly thân. Chị về nhà bố mẹ để sống từ đó đến nay và giữa chị với anh N cũng như gia đình nhà anh N không quan tâm, hỏi han gì nhau nữa. Chị xác định giữa anh N và chị không còn tình cảm gì và anh N cũng bị mất năng lực hành vi dân sự nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh N được ly hôn.

Con chung: Chị và anh N có một con chung là Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh ngày 21/8/2015. Cháu T1 đã được chị và anh N cho chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh làm con nuôi từ năm 2023. Do vậy, khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Tài sản chung, công nợ: Vợ chồng chị không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N do bà Nguyễn Thị T là người giám hộ trình bày:
Anh N kết hôn với chị H vào ngày 27/10/2014. Trước khi kết hôn anh N và chị H không được tìm hiểu do khi đó anh N đã bị tai nạn mất trí nhớ. Việc anh N và chị H quen biết và kết hôn là thông qua mai mối. Khi kết hôn anh N và chị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi anh N và chị H kết hôn về sinh sống cùng gia đình bà tại thôn Đ, xã T, huyện Y. Cuộc sống vợ chồng anh N theo bà được biết không có mâu thuẫn gì mà chỉ do anh N không nhận thức được nên không chăm sóc được chị H. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N bà đồng ý. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh N được ly hôn.

Con chung: Anh N2 và chị H có một con chung là Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh ngày 21/8/2015. Cháu T1 đã được anh N2, chị H cho chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1985 ở Đ, T, Y, Bắc Ninh làm con nuôi từ năm 2023. Do vậy, về con chung bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và công nợ: Anh N2 và chị H không có tài sản chung, không vay ai và cũng không cho ai vay.

Tại phiên toà hôm nay: Chị H và bà T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 28; 35; 39; Điều 58; Điều 165; Điều 195; Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.
- Về con chung: Không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, công nợ: Không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền: Do các đương sự hiện nay đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Y nên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về sự vắng mặt của nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn: Nguyên đơn, người giám hộ của bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 27/10/2014, trước khi kết hôn hai bên không qua tìm hiểu mà thông qua mai mối tuy nhiên việc kết hôn là tự nguyện. Khi kết hôn chị H và anh N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Hôn nhân của chị H và anh N đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do anh N bị tai nạn không nhận thức được hành vi của mình, không chăm sóc được chị H nên đến năm 2016 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ khi chị H và anh N sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai và cũng không

còn quan hệ tình cảm gì. Ngày 21/01/2025, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong có quyết định số 02/2025/QĐST-VDS tuyên bố anh Nguyễn Văn N mất năng lực hành vi dân sự. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh N không có hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã 09 năm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn N có một con chung là Nguyễn Ngọc Thu T1, sinh ngày 21/8/2015. Theo trích lục nuôi con nuôi trong nước số 01/NCNTN-TLBS ngày 01 tháng 6 năm 2023 củ Ủy ban nhân dân xã T thì cháu T1 đã được anh N và chị H cho làm con nuôi chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, khi ly hôn, chị H và bà T đều không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề con chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không có nên các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39; 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. *Về con chung:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung và công nợ:* Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000869 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

5. *Quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Yên Phong;*
- *CCTHADS huyện Yên Phong;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Hiền

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TOÀ**

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN

Ngô Thị Thu H1